

CHƯƠNG 6

CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG THỰC VẬT

Điều 6.1: Định nghĩa

1. Các định nghĩa trong Phụ lục A của Hiệp định SPS được tích hợp trong Chương này và là một phần của Chương này, *với những sửa đổi phù hợp*.

2. Ngoài ra, vì mục đích của Chương này:

Cơ quan có thẩm quyền là cơ quan chính phủ của mỗi Bên chịu trách nhiệm về các biện pháp và vấn đề được đề cập trong Chương này;

Đầu mối liên hệ là cơ quan chính phủ của mỗi Bên chịu trách nhiệm thực hiện và điều phối Chương này; và

Biện pháp khẩn cấp là biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật được Bên nhập khẩu áp dụng đối với hàng hóa của Bên xuất khẩu để bảo vệ sức khỏe hoặc cuộc sống của con người, động vật và thực vật khi có vấn đề khẩn cấp xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra ở Bên nhập khẩu;

Điều 6.2: Mục tiêu

Mục tiêu của Chương này là để bảo vệ cuộc sống hoặc sức khỏe của con người, động vật và thực vật trong khi vẫn tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại, để tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin và sự minh bạch giữa các Bên, và đảm bảo rằng các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật của các Bên dựa trên cơ sở khoa học và không tạo ra các rào cản bất hợp lý trong thương mại.

Điều 6.3: Phạm vi

Chương này áp dụng đối với việc chuẩn bị, thông qua và áp dụng tất cả các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật của mỗi Bên có thể trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng đến thương mại giữa các Bên.

Điều 6.4: Các quy định chung

1. Các Bên khẳng định các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hiệp định SPS.
2. Không có điều khoản nào trong Hiệp định này giới hạn các quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên theo Hiệp định SPS.

Điều 6.5: Đầu mối liên lạc và Cơ quan có thẩm quyền

1. Khi Hiệp định này có hiệu lực, mỗi Bên sẽ chỉ định một hoặc nhiều Đầu mối liên lạc để tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi về các vấn đề thuộc Chương này và thông báo kịp thời cho Bên kia trong vòng 30 ngày kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực.
2. Để thực hiện Chương này, Cơ quan có thẩm quyền của các Bên là các cơ quan được liệt kê trong Phụ lục 6A (Cơ quan có thẩm quyền).
3. Mỗi Bên phải cập nhật thông tin về đầu mối liên lạc và Cơ quan có thẩm quyền và phải thông báo kịp thời cho Bên kia về bất kỳ thay đổi nào.

Điều 6.6: Tham vấn kỹ thuật

1. Các Bên sẽ nhanh chóng giải quyết mọi vấn đề cụ thể về SPS liên quan đến thương mại và cam kết tiến hành các cuộc thảo luận kỹ thuật cần thiết để giải quyết vấn đề đó.
2. Bất cứ lúc nào, một Bên có thể nêu vấn đề SPS cụ thể với Bên kia thông qua các Đầu mối liên lạc và Cơ quan có thẩm quyền như được đề cập trong Phụ lục 6A (Cơ quan có thẩm quyền), và có thể yêu cầu bổ sung thông tin liên quan đến vấn đề đó. Bên kia phải phản hồi kịp thời.
3. Nếu vấn đề không được giải quyết thông qua việc trao đổi thông tin theo khoản 2 và Điều 6.9 (Minh bạch và trao đổi thông tin), theo yêu cầu của bất kỳ Bên nào thông qua Đầu mối liên lạc của mình, các Bên sẽ họp để kịp thời thảo luận về vấn đề SPS cụ thể đó, nhằm tránh làm gián đoạn thương mại hoặc để đạt được giải pháp mà các Bên có thể chấp nhận. Các bên có thể họp trực tiếp hoặc trực tuyến.

Điều 6.7: Tính tương đương

1. Các Bên công nhận rằng nguyên tắc tương đương theo quy định tại Điều 4 của Hiệp định SPS có lợi ích chung cho cả Bên xuất khẩu và Bên nhập khẩu.
2. Các Bên sẽ tuân thủ các thủ tục xác định tính tương đương của các biện pháp và tiêu chuẩn về vệ sinh và kiểm dịch động thực vật được xây dựng bởi Ủy ban SPS của WTO và các cơ quan quốc tế liên quan về thiết lập tiêu chuẩn quốc tế, phù hợp với Phụ lục A của Hiệp định SPS, *với những sửa đổi phù hợp?*
3. Việc một sản phẩm xuất khẩu tuân thủ các biện pháp hoặc tiêu chuẩn về vệ sinh và kiểm dịch động thực vật đã được chấp nhận là tương đương với các biện pháp về vệ sinh và kiểm dịch động thực vật của Bên nhập khẩu sẽ không loại trừ yêu cầu sản phẩm đó phải tuân thủ các yêu cầu bắt buộc khác có liên quan của Bên nhập khẩu.

Điều 6.8: Các biện pháp khẩn cấp

1. Nếu một Bên áp dụng biện pháp khẩn cấp cần thiết để bảo vệ sức khỏe của con người, động vật hoặc thực vật, Bên đó phải thông báo ngay cho Bên kia về biện pháp đó thông qua Đầu mối liên lạc và Cơ quan có thẩm quyền liên quan được đề cập tại Điều 6.5 (Đầu mối liên lạc và Cơ quan có thẩm quyền). Bên áp dụng biện pháp khẩn cấp phải xem xét mọi thông tin do

Bên kia cung cấp để phản hồi với thông báo và theo yêu cầu của Bên kia, các cuộc tham vấn giữa các Bên sẽ được tổ chức trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày thông báo.

2. Bên nhập khẩu phải xem xét kịp thời thông tin do Bên xuất khẩu cung cấp khi đưa ra quyết định liên quan đến các lô hàng đang được vận chuyển giữa các Bên tại thời điểm áp dụng biện pháp khẩn cấp.
3. Nếu một Bên áp dụng biện pháp khẩn cấp, Bên đó phải đánh giá cơ sở khoa học cho biện pháp trong vòng 06 (sáu) tháng và cung cấp kết quả đánh giá cho Bên kia theo yêu cầu. Nếu biện pháp khẩn cấp sau khi đánh giá vẫn được duy trì bởi lý do áp dụng biện pháp vẫn còn, Bên đó phải theo định kỳ đánh giá biện pháp đó.

Điều 6.9: Minh bạch và trao đổi thông tin

1. Các Bên công nhận giá trị của sự minh bạch trong việc thông qua và áp dụng các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật cũng như tầm quan trọng của việc thường xuyên chia sẻ thông tin về các biện pháp đó.
2. Khi thực hiện Chương này, mỗi Bên nên xem xét các hướng dẫn liên quan của Ủy ban SPS trong WTO và các tiêu chuẩn, hướng dẫn, khuyến nghị quốc tế.
3. Mỗi Bên đồng ý thông báo về biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật được đưa ra có thể ảnh hưởng đến thương mại của Bên kia, bao gồm bất kỳ biện pháp nào phù hợp với các tiêu chuẩn, hướng dẫn hoặc khuyến nghị quốc tế, bằng cách sử dụng hệ thống gửi thông báo của Ủy ban SPS trong WTO làm biện pháp thông báo.
4. Các Bên sẽ trao đổi thông tin về các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật được đề xuất hoặc có thực có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến thương mại giữa các bên, và liên quan đến hệ thống quy định về SPS của mỗi Bên và trong trường hợp một Bên mong muốn đóng góp ý kiến bằng văn bản về một biện pháp vệ sinh hoặc kiểm dịch động thực vật do Bên kia đề xuất, Bên đó sẽ cung cấp các ý kiến một cách kịp thời.
5. Bên đề xuất áp dụng biện pháp vệ sinh hoặc kiểm dịch động thực vật phải thảo luận với Bên kia theo yêu cầu, nếu thích hợp và khả thi, bất kỳ quan ngại nào về khoa học hoặc thương mại mà Bên kia có thể nêu ra liên quan đến biện pháp được đề xuất và sự sẵn có các biện pháp thay thế, ít hạn chế thương mại hơn mà vẫn đạt được mục tiêu của biện pháp đó.
6. Mỗi Bên sẽ thông báo cho Bên kia về các biện pháp cuối cùng về vệ sinh hoặc kiểm dịch động thực vật thông qua hệ thống thông báo của Ủy ban SPS trong WTO. Mỗi Bên sẽ đảm bảo rằng văn bản hoặc thông báo về biện pháp cuối cùng về vệ sinh hoặc kiểm dịch động thực vật nêu rõ ngày có hiệu lực và cơ sở pháp lý của biện pháp đó. Mỗi Bên phải công bố, tốt nhất là bằng phương tiện điện tử, thông báo về các biện pháp cuối cùng về vệ sinh hoặc kiểm dịch động thực vật.
7. Bên xuất khẩu phải thông báo cho Bên nhập khẩu thông qua các Đầu mối liên lạc được thành lập theo Điều 6.5 (Đầu mối liên lạc và Cơ quan có thẩm quyền) một cách kịp thời và phù hợp nếu Bên đó biết về:

- (a) Tình trạng nghiêm trọng hoặc khẩn cấp về rủi ro liên quan đến vệ sinh hoặc kiểm dịch động thực vật trong lãnh thổ của mình có thể ảnh hưởng đến hoạt động thương mại hiện tại giữa các Bên; hoặc
 - (b) Những thay đổi đáng kể về chính sách hoặc thông lệ quản lý an toàn thực phẩm, quản lý, kiểm soát hoặc diệt trừ dịch hại hoặc sâu bệnh tật có thể ảnh hưởng đến hoạt động thương mại hiện tại giữa các Bên.
8. Một Bên phải cung cấp cho Bên kia, theo yêu cầu, tất cả các biện pháp vệ sinh hoặc kiểm dịch động thực vật liên quan đến việc nhập khẩu hàng hóa vào lãnh thổ của Bên đó.
9. Mỗi Bên phải cung cấp thông tin, theo yêu cầu của Bên kia, về kết quả kiểm tra nhập khẩu trong trường hợp các lô hàng bị từ chối hoặc không tuân thủ, bao gồm cả cơ sở khoa học của việc từ chối đó.

Điều 6.10: Hợp tác

1. Các Bên phải hợp tác để tạo điều kiện thực hiện Chương này.
2. Các Bên sẽ tìm hiểu để mở rộng các cơ hội hợp tác và trao đổi thông tin giữa các Bên về các vấn đề an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật các Bên cùng quan tâm, liên quan đến việc thực hiện Hiệp định SPS, phù hợp với Chương này. Các cơ hội đó có thể bao gồm các sáng kiến tạo thuận lợi cho thương mại và hỗ trợ kỹ thuật.
3. Các Bên có thể thúc đẩy hợp tác về các vấn đề liên quan đến việc thực hiện Hiệp định SPS của WTO và các cơ quan thiết lập tiêu chuẩn quốc tế có liên quan như Ủy ban Codex, Công ước Bảo vệ thực vật quốc tế (IPPC) và Tổ chức Thú y thế giới (OIE), nếu phù hợp.
4. Nếu có lợi ích chung và với mục tiêu thiết lập nền tảng khoa học chung cho cách tiếp cận quản lý của mỗi Bên, các Cơ quan có thẩm quyền của các Bên được khuyến khích:
 - (a) Chia sẻ các thông lệ tốt nhất; và
 - (b) Hợp tác thu thập dữ liệu khoa học chung.